



PHƯƠNG AN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 01- Bùi Quốc Hưng - Phường Thọ Quang - Quận Sơn Trà- TP Đà Nẵng
Điện thoại: (84.511) 3823041
Fax: (84.511) 3921958
Website: www.seadanang.com.vn

Tháng 11 năm 2015

MỤC LỤC

PHẦN I: SƠ LƯỢC VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG (“SPD”)	1
I. Giới thiệu về SPD	1
1. Giới thiệu chung về Công ty	1
2. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty	1
3. Các mốc phát triển chính của Công ty	1
II. Sơ lược về tình hình hoạt động kinh doanh của SPD	2
1. Sản phẩm, dịch vụ chính	2
2. Thị trường và khách hàng	2
3. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh	3
III. Sơ lược về tình hình tài chính của SPD	3
PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ NHU CẦU VỐN SẢN XUẤT KINH DOANH	7
I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh	7
II. Nhu cầu vốn và nguồn tài trợ	7
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG	9
I. Sự cần thiết và ý nghĩa của việc phát hành cổ phiếu	9
1. Sự cần thiết của việc phát hành cổ phiếu	9
2. Ý nghĩa của việc phát hành cổ phiếu	9
3. Hiệu quả kinh tế của đợt phát hành	9
II. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu	10
III. Mục đích của việc phát hành cổ phiếu	10
IV. Phương án phát hành cổ phiếu CTCPXuat nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	10
V. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Error! Bookmark not defined.
1. Số tiền dự kiến thu được trong trường hợp chào bán thành công	Error! Bookmark not defined.
2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ việc chào bán cổ phiếu phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn	Error! Bookmark not defined.
3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Error! Bookmark not defined.
PHẦN IV: ỦY QUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN	14
PHẦN V: CAM KẾT	15

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

PHẦN I: SƠ LƯỢC VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG (“SPD”)

I. Giới thiệu về SPD

1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên đầy đủ: **Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Miền Trung**
- Tên giao dịch: **SEAPRODEX DANANG**
- Mã chứng khoán: **SPD**
- Sàn giao dịch: **Sàn giao dịch UPCoM – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**
- Vốn điều lệ: **100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 01- Bùi Quốc Hưng – Phường Thọ Quang - Quận Sơn Trà- TP Đà Nẵng**
- Điện thoại: **(84.511) 3823041**
- Fax: **(84.511) 3921958**
- Website: **www.seadanang.com.vn**

2. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

- Chế biến, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản và thức ăn thủy sản.
- Kinh doanh hàng hóa vật tư tổng hợp nhập khẩu.
- Kinh doanh dịch vụ kho vận

3. Các mốc phát triển chính của Công ty

- Tiền thân là Chi nhánh Xuất Khẩu Thủy Sản Đà Nẵng được thành lập năm 1983 thay thế cho Trạm tiếp nhận thủy sản Đà Nẵng để xây dựng một mô hình làm ăn mới theo chủ trương của nhà nước và nhu cầu khách quan về phát triển kinh tế thủy sản khu vực Miền Trung.
- Năm 1993, Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung được thành lập theo quyết định số 242/TS-QĐ của Bộ Thủy Sản, là doanh nghiệp nhà nước, hạch toán độc lập, thành lập và tổ chức hoạt động kinh doanh về thủy sản, phục vụ sản xuất kinh doanh thủy sản và các ngành nghề khác theo qui định của pháp luật. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ về tài chính.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Năm 2005, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định của Bộ Thủy sản.
- Năm 2006, Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung.
- Năm 2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung với vốn điều lệ ban đầu 55 tỷ đồng.
- Năm 2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 75,6 tỷ đồng.
- Năm 2010, Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán SPD.
- Năm 2012, Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

II. Sơ lược về tình hình hoạt động kinh doanh của SPD

1. Sản phẩm, dịch vụ chính

- Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu trong 03 mảng hoạt động chính bao gồm: chế biến-xuất khẩu thủy hải sản; kinh doanh vật tư, hàng hóa nhập khẩu, sản xuất kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản, và kinh doanh dịch vụ kho vận. Trong đó doanh thu mảng thủy hải sản bình quân 5 năm chiếm khoảng 39%, mảng vật tư hàng hóa bình quân chiếm khoảng 58%, mảng sản xuất kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản và dịch vụ bình quân chiếm khoảng 3%.
- Đối với hoạt động chế biến-xuất khẩu thủy hải sản: Công ty chế biến và xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu là tôm, mực, cá. Trong những năm tới, Công ty định hướng sẽ tập trung mảng thủy hải sản, phát triển thêm sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao hơn, đẩy mạnh phát triển thị trường mới như EU, Mỹ và gia tăng thị phần ở những thị trường truyền thống như Nhật Bản.
- Đối với mảng kinh doanh vật tư hàng hóa nhập khẩu: Công ty chuyên kinh doanh các sản phẩm như hạt nhựa, sắt thép, giấy, bột giấy, hàng tiêu dùng, thiết bị văn phòng, máy móc thiết bị phục sản xuất...
- Đối với hoạt động thức ăn nuôi thủy sản: Công ty sản xuất kinh doanh các loại thức ăn nuôi tôm cá với các thương hiệu như Power Feed, Phát Lợi, Thai-One, NaNo, KP-90, Sumo, Nutri Feed, Pacific, Super-Feed, Càng Xanh,...
- Đối với dịch vụ kho vận: Công ty có hệ thống kho bảo quản lạnh tại khu vực Đà Nẵng, cung cấp dịch vụ cấp đông và bảo quản lạnh các loại thủy hải sản, súc sản, nông sản...

2. Thị trường và khách hàng

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- **Đối với chế biến và xuất khẩu thủy hải sản:** Đây là mảng kinh doanh truyền thống mang lại lợi nhuận chủ yếu của Công ty. Công ty xuất đi nhiều nước trên thế giới nhưng có 3 thị trường lớn hiện nay là Nhật, Mỹ, EU trong đó thị trường Nhật chiếm khoảng từ 65% đến 85%, EU chiếm khoảng từ 15% đến 30% -, Mỹ và các thị trường khác chiếm khoảng từ 5% đến 15%. (tùy năm). Năm 2014, Công ty xuất khẩu hơn 36 triệu USD tăng 18,12% so với năm 2013.
- **Đối với Kinh doanh vật tư nhập khẩu:** Công ty chuyên nhập khẩu các loại vật tư như hạt nhựa, sắt thép, , giấy, thiết bị văn phòng từ các Hàn Quốc, Nhật, Bản, Trung Quốc, Nga, Mỹ, Đài Loan,...và bán lại cho thị trường trong nước.. Đây là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của doanh nghiệp từ trước đến nay (hơn 25 năm), đã khẳng định được thương hiệu, uy tín nên được các đối tác tin cậy và đánh giá cao.
- **Đối với hoạt động sản xuất- kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản:** thị trường và khách hàng chủ yếu là các hộ nuôi trồng thủy sản ở các khu vực lân cận và trong cả nước. Các khách hàng chính tập trung ở miền Bắc và Miền Trung. Trong 03 năm trở lại đây, miền Bắc chiếm khoảng 46%, miền Trung chiếm khoảng 33%, còn lại miền Nam chiếm khoảng 21%.

3. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Các khoản mục	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	1.279.015.002.335	1.607.750.344.748	1.491.469.358.302
Lợi nhuận gộp	84.591.126.865	77.855.895.443	87.908.733.453
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	2.793.054.408	695.380.149	7.489.473.735
Lợi nhuận trước thuế	2.791.921.500	1.546.570.727	8.077.855.792
Lợi nhuận sau thuế	2.352.993.863	1.359.420.378	6.493.754.510
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	235	136	649
Tỷ lệ cổ tức đã chia (%)	5%	0	8%

Trong 03 năm qua, tuy tình hình kinh tế suy giảm, khó khăn nhưng doanh nghiệp vẫn hoạt động có lãi và có xu hướng tăng. Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh chưa thực sự tương xứng với tiềm năng của Công ty, giá trị mang lại cho cổ đông chưa thực sự cao, thể hiện qua chỉ tiêu lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu và tỷ lệ cổ tức còn khá thấp.

III. Sơ lược về tình hình tài chính của SPD

1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty

tt	Các khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
----	---------------	------------	------------	------------

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	416.505	83,26%	388.450	84,28%	386.729	86,02%
	Tiền và tương đương tiền	22.599	4,52%	14.915	3,24%	20.804	4,63%
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
	Các khoản phải thu	215.146	43,01%	211.136	45,81%	170.614	37,95%
	Hàng tồn kho	170.542	34,09%	156.300	33,91%	192.004	42,71%
	Tài sản ngắn hạn khác	8.218	1,64%	6.099	1,32%	3.307	0,74%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	83.747	16,74%	72.452	15,72%	62.842	13,98%
	Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
	Tài sản cố định	75.356	15,06%	64.429	13,98%	54.639	12,15%
	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
	Đầu tư tài chính dài hạn	7.824	1,56%	7.824	1,70%	7.940	1,77%
	Tài sản dài hạn khác	567	0,11%	199	0,04%	263	0,06%
	TỔNG TÀI SẢN	500.252	100,00%	460.901	100,00%	449.571	100,00%
A	NỢ PHẢI TRẢ	378.813	75,72%	343.422	74,51%	325.898	72,49%
	Nợ ngắn hạn	371.992	74,36%	343.381	74,50%	325.857	72,48%
	Vay và nợ ngắn hạn	317.504	63,47%	290.074	62,94%	282.163	62,76%
	Nợ dài hạn	6.820	1,36%	41	0,01%	41	0,01%
	Vay và nợ dài hạn	6.684	1,34%	-	-	-	-
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	121.439	24,28%	117.479	25,49%	123.673	27,51%
	TỔNG NỢ+VỐN CSH	500.252	100,00%	460.901	100,00%	449.571	100,00%

Tài sản: Trong 3 năm trở lại đây, quy mô của doanh nghiệp thu hẹp do tài sản của Công ty đang có xu hướng giảm. Cơ cấu tài sản phân bổ chưa cân xứng, chủ yếu tập trung vào tài sản ngắn hạn (trong đó nợ phải thu và hàng tồn kho chiếm chủ yếu), bình quân chiếm 85% tổng tài sản, tài sản dài hạn bình quân chỉ chiếm 15% tổng tài sản. Điều này có thể gây ra rủi ro thanh khoản cho doanh nghiệp trong trường hợp thị trường và khách hàng gặp khó khăn. Do vậy, việc cơ cấu và phân bổ lại tài sản thực sự cần thiết để doanh nghiệp an toàn hơn trong tương lai.

Nguồn vốn: Cơ cấu vốn doanh nghiệp trong các năm trở lại đây chủ yếu tập trung vào nguồn tài trợ từ bên ngoài bình quân 3 năm chiếm khoảng 75%, từ tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 15%. Tỷ lệ nợ/tổng tài sản sản có xu hướng giảm nhưng không đáng kể, vẫn chiếm tỷ lệ quá cao. Do vậy, việc tăng vốn điều lệ bổ sung vốn kinh doanh, gia tăng nguồn tự tài trợ, giảm nguồn tài trợ từ bên ngoài là cần thiết để dần xây dựng lại cấu trúc tài chính an toàn và ổn định hơn trong tương lai.

2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Stt	Năm	2012	2013	2014
<u>1</u>	<u>Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn</u>			
	Tỷ số thanh toán hiện thời	1,12	1,13	1,19
	Tỷ số thanh toán nhanh	0,64	0,66	0,59
	Tỷ số thanh toán tiền mặt	0,06	0,04	0,06
<u>2</u>	<u>Đánh giá hiệu quả hoạt động</u>			
	Vòng quay các khoản phải thu	5,94	7,61	8,74
	Vòng quay các khoản phải trả	61,08	63,40	115,66
	Vòng quay hàng tồn kho	7,00	9,79	7,31
	Số ngày các khoản phải thu	61,40	47,93	41,75
	Số ngày các khoản phải trả	5,98	5,76	3,16
	Số ngày hàng tồn kho	52,12	37,29	49,93
	Chu trình lưu chuyển tiền mặt	107,54	79,47	88,53
	Vòng quay Tổng tài sản	2,56	3,49	3,32
	Vòng quay tài sản lưu động	3,07	4,14	3,86
	Vòng quay tài sản cố định	16,97	24,95	27,30
	Vòng quay vốn Chủ sở hữu	10,53	13,69	12,06
<u>3</u>	<u>Đánh giá khả năng sinh lời</u>			
	Biên lợi nhuận gộp	6,61%	4,84%	5,89%
	Biên lợi nhuận sau thuế	0,18%	0,08%	0,44%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,47%	0,29%	1,44%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,94%	1,16%	5,25%
<u>4</u>	<u>Đánh giá khả năng quản lý công nợ</u>			
	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	311,94%	292,33%	263,52%
	Tổng nợ/Tổng tài sản	75,72%	74,51%	72,49%
	Nợ dài hạn/Tổng tài sản	1,36%	0,01%	0,01%
	Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản	74,36%	74,50%	72,48%
	Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	5,62%	0,03%	0,03%
	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	306,32%	292,29%	263,48%
	Nợ vay/Tổng tài sản	64,80%	62,94%	62,76%
	Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	266,96%	246,91%	228,15%

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Nhận xét chung:

Hiệu quả hoạt động tuy có cải thiện đôi chút nhờ tình hình xuất khẩu cải thiện làm cho vòng quay tồn kho khả quan và do công ty mở rộng chính sách tín dụng thương mại đối với khách hàng làm cho vòng quay phải thu giảm. Từ đó làm cho chỉ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty thấp hơn so với chỉ số thanh toán hiện thời, do tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu tập trung vào hàng tồn kho và các khoản phải thu. Điều này sẽ gây rủi ro cho Công ty nếu như không quản lý kịp thời và sát sao các khoản tín dụng thương mại với khách hàng và không duy trì được sự được sự phát triển thị trường và bán hàng.

Mặt khác, hiệu quả kinh doanh năm 2014 có cải thiện đôi chút nhưng còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng so với các doanh nghiệp cùng ngành. Điều này cho thấy hiệu quả quản lý chi phí chưa thực sự hiệu quả, năng suất còn thấp. Tỷ suất sinh lợi trên 1 đồng vốn và tài sản chưa thực sự chưa cao.

Đặc biệt, các chỉ số quản lý công nợ cho thấy Công ty đang duy trì cấu trúc tài chính khá rủi ro do chủ yếu sử dụng các nguồn tài trợ từ bên ngoài, chủ yếu là vốn vay. Chỉ số nợ vay so với vốn chủ sở hữu trong 03 năm qua đều lớn hơn 250% (chủ yếu là nợ vay ngắn hạn). Việc duy trì cấu trúc tài chính rủi ro mặc dù sẽ làm cho lợi nhuận của Công ty tăng cao hơn khi việc kinh doanh của Công ty gặp thuận lợi nhưng Công ty sẽ mất đi sự tự chủ và an toàn về mặt tài chính từ đó làm cho hiệu quả kinh doanh sẽ giảm sút nghiêm trọng do sự mất ổn định trong việc xoay sở nguồn vốn tài trợ và chi phí tăng cao. Do vậy, cần thiết phải tăng vốn điều lệ bổ sung vốn kinh doanh, từng bước cơ cấu lại cấu trúc tài chính theo hướng an toàn hơn để đảm bảo sự phát triển bền vững hơn của Công ty trong tương lai, từ đó mới mang lại giá trị ổn định cho cổ đông.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ NHU CẦU VỐN SẢN XUẤT KINH DOANH

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015
1	Kim ngạch XNK	Triệu USD	50,70
	<i>Xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>32,00</i>
	<i>Nhập khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>18,70</i>
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00
3	Khấu hao	Tỷ đồng	10,77
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	8,00
5	Cổ tức	(%)	5%

II. Nhu cầu vốn và nguồn tài trợ

1. Trước khi phát hành

STT	Khoản mục	Số tiền (Đồng)
1	Tổng doanh thu dự kiến năm 2015	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.000.000.000
3	Vòng quay vốn dự kiến	5,00
4	Nhu cầu vốn lưu động	240.000.000.000
	Trong đó	240.000.000.000
5	Tài trợ bằng nguồn lợi nhuận để lại của năm 2014	483.298.544
6	Tài trợ bằng vốn vay ngân hàng (dư nợ bình quân)	239.516.701.456
7	Hệ số nợ vay ngắn hạn/vốn chủ sở hữu dự kiến (%)	194%

2. Sau khi phát hành

STT	Khoản mục	Số tiền (Đồng)
1	Tổng doanh thu dự kiến năm 2015	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.000.000.000
3	Vòng quay vốn dự kiến	5
4	Nhu cầu vốn lưu động	240.000.000.000

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

	Trong đó	240.000.000.000
5	Tài trợ bằng nguồn lợi nhuận để lại của năm 2014	483.298.544
6	Tài trợ bằng vốn vay ngân hàng	219.516.701.456
7	Tài trợ bằng buôn huy động thêm vốn thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ	20.000.000.000
8	Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	2.000.000
9	Giá chào bán	10.000
10	Hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu ngắn hạn dự kiến (%)	152,79%

Như vậy, sau khi phát hành thêm để tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng thì hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu dự kiến giảm từ 194% xuống còn khoảng 153%.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

PHẦN III: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

I. Sự cần thiết và ý nghĩa của việc phát hành cổ phiếu

1. Sự cần thiết của việc phát hành cổ phiếu

- Để đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời để khắc phục những hạn chế của các kênh huy động vốn truyền thống, trong thời gian tới, ngoài việc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có, SPD sẽ triển khai và thúc đẩy các phương thức huy động vốn mới với tính chủ động cao đồng thời đảm bảo chi phí hợp lý để vừa nâng cao năng lực kinh doanh vừa đảm bảo cơ cấu vốn ổn định, an toàn và hiệu quả
- Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty có thể đáp ứng các điều kiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE). Việc niêm yết trên HOSE sẽ giúp thanh khoản cổ phiếu cải thiện, thương hiệu và hình ảnh Công ty được “quảng bá một cách miễn phí” nhờ sự quan tâm của nhà đầu tư và sự chú ý của các chuyên gia cũng như các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, từ đó làm cho việc huy động vốn để mở rộng quy mô được thực hiện dễ dàng hơn.

2. Ý nghĩa của việc phát hành cổ phiếu

- Nâng cao năng lực tài chính, giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài: việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu giúp SPD có thể huy động được nguồn vốn ổn định, lâu dài để thực hiện thành công các định hướng của Công ty trong tương lai đồng thời nâng cao khả năng tự chủ về mặt tài chính để giảm được tác động tiêu cực của lãi suất đến chi phí lãi vay, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty và làm cho cơ cấu vốn ổn định và an toàn hơn.
- Việc tăng vốn điều lệ lần này nằm trong chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài sản để tiến tới trở thành Công ty có quy mô lớn so với các công ty cùng ngành để tiến tới niêm yết trên HOSE.

3. Hiệu quả kinh tế của đợt phát hành

3.1. Đối với Công ty

- Qua đợt phát hành này, vốn điều lệ Công ty đạt 120 tỷ đồng, từng bước nâng cao năng lực tài chính, từ đó tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Tỷ lệ vốn nợ vay/vốn chủ sở hữu sẽ dự kiến sẽ giảm từ 194.% xuống còn 153%, tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng tài sản dự kiến sẽ tăng từ 27,5% lên 32%, góp phần nâng cao tính hợp lý trong cơ cấu vốn của Công ty, tạo điều kiện cho Công ty thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn tài trợ khác cho nhu cầu vốn của Công ty trong tương lai.

3.2. Đối với cổ đông hiện hữu

- Việc gia tăng vốn điều lệ bổ sung vốn kinh doanh sẽ giảm thiểu vốn vay, làm cho cấu trúc tài chính trở nên an toàn hơn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững hơn trong tương lai, từ đó gia tăng giá trị cổ đông một cách ổn định hơn.
- Việc phát hành cổ phiếu với giá cao hơn giá thị trường hiện tại được giao dịch trên sàn giao dịch (Giá phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu trong khi đó giá thị trường hiện tại chỉ có 7.000 đồng/cổ phiếu), thị giá cổ phiếu không bị điều chỉnh nên lợi ích kinh tế của cổ đông không bị ảnh hưởng mà gián tiếp được hưởng lợi do giá trị cổ phiếu được nhà đầu tư đánh giá cao hơn do giá phát hành cao hơn giá thị trường.

II. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
- Và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

III. Mục đích của việc phát hành cổ phiếu

Mục đích của việc phát hành cổ phiếu đợt này là để bổ sung vốn lưu động, cụ thể là dùng lần đầu số tiền thu được từ đợt phát hành cho việc mua nguyên vật liệu, giảm việc tài trợ bằng vốn vay.

IV. Phương án phát hành cổ phiếu CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán giao dịch:** SPD
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Số lượng cổ phiếu chào bán:** 2.000.000 (Hai triệu) cổ phiếu
6. **Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):** 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng.
7. **Đối tượng chào bán:**

02 nhà đầu tư chiến lược, danh sách và thông tin về nhà đầu tư được thể hiện tại Phụ lục đính kèm

Trường hợp hai nhà đầu tư nêu trên từ chối mua, hoặc mua không hết số cổ phần đã đăng ký, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược cụ thể (bao gồm cả cổ đông hiện hữu nếu muốn gia tăng tỷ lệ sở hữu, ngoại trừ trường hợp cổ đông hiện hữu mua thêm cổ phiếu phát hành để đạt tỷ lệ từ 25% vốn điều lệ trở lên), đảm bảo số lượng nhà đầu tư được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư), đáp ứng một/một số các tiêu chí cơ bản sau:

- Các nhà đầu tư bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán cổ phiếu, đồng thời có năng lực tài chính, đảm bảo sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
- Các nhà đầu tư có chiến lược và văn hóa kinh doanh phù hợp, không có xung đột về lợi ích với chiến lược phát triển của Công ty và thể hiện cam kết gắn bó lợi ích với sự phát triển của Công ty;
- Các nhà đầu tư cá nhân có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, điều hành tại các tổ chức khác.
- Khách hàng truyền thống hoặc tiềm năng của công ty hoặc đơn vị có khả năng giúp công ty mở rộng thị phần, tăng doanh thu trong tương lai
- Các tiêu chí khác (nếu có) mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết và phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

9. **Phương thức chào bán:**

Chào bán trực tiếp cho nhà đầu tư chiến lược. Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

phân phối cụ thể cho từng nhà đầu tư chiến lược trên cơ sở cân đối lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty.

10. Chính sách liên quan đến cổ phiếu chào bán:

Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phát sinh (nếu có):

Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu không được nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua hết (nếu có) HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

12. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 20.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động của Công ty, cụ thể Công ty sẽ dùng toàn bộ số tiền thu được để mua nguyên vật liệu nhằm giảm việc dùng nợ vay tài trợ vốn lưu động.

Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên thì Công ty sẽ dùng nguồn tài trợ từ các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn, đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

13. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Do đây là đợt chào bán riêng lẻ nên giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung sẽ không bị điều chỉnh kỹ thuật do pha loãng cổ phiếu như trường hợp chào bán cho toàn bộ cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên cổ phiếu SPD sẽ bị pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) như sau:

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Ví dụ:

Với mức Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2015 của SPD là: 8.000.000.000 đồng thì EPS dự kiến của năm 2015 của SPD trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- EPS dự kiến của năm 2015 (trong trường hợp SPD không phát hành thêm cổ phiếu) $= \frac{8.000.000.000}{10.000.000} = 800 \text{ đồng/CP}$
- EPS dự kiến của năm 2015 (trong trường hợp SPD phát hành thêm cổ phiếu trong tháng 12/2015) $= \frac{8.000.000.000}{10.166.666} = 786,88 \text{ đồng/CP}$

14. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 4/ 2015 hoặc Quý 1/2016

PHẦN IV: ỦY QUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trường hợp Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Lựa chọn nhà đầu tư thỏa mãn các tiêu chí do Đại hội đồng cổ đông quy định trong trường hợp 02 nhà đầu tư cá nhân theo phụ lục đính kèm từ chối mua, hoặc mua không hết số lượng cổ phần đã đăng ký;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh khối lượng cổ phần chào bán phù hợp với tình hình thực tế;
- Ký hợp đồng bán cổ phần với nhà đầu tư trên cơ sở kết quả đàm phán được Hội đồng quản trị thông qua;
- Thuê đơn vị tư vấn phát hành phù hợp (nếu cần);
- Triển khai các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng theo đúng quy định pháp luật;
- Lựa chọn thời điểm phát hành của từng giai đoạn tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông; sự thành công của đợt chào bán và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ thực tế đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán tăng vốn;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện kiểm toán vốn, đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, đăng ký giao dịch cổ phiếu vừa được phát hành bổ sung;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu lần này để mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo việc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có) tại kỳ họp Đại hội đồng gần nhất;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý mọi vấn đề khác có liên quan đến đợt chào bán để đảm bảo đợt chào bán thành công ở mức tối đa.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

PHẦN V: CAM KẾT

Hội đồng quản trị cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết cũng như các Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và cố gắng với nỗ lực tối đa để thực hiện thành công phương án phát hành cổ phiếu đợt này.

Trên đây là toàn bộ Phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung phục vụ cho mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

PHỤ LỤC

(Danh sách nhà đầu tư chiến lược đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ)

TT	Họ và tên nhà đầu tư	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/ GĐKKD	Số lượng cổ phần dự kiến mua
1	Lâm Văn Đình	15/09/1990	L15-07, Lầu 15, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	151828071 cấp ngày 30/11/2005 tại Thái Bình	1.000.000
2	Phạm Thị Phương	05/10/1981	Ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	151250275 cấp ngày 09/08/2007 tại Thái Bình	1.000.000
	CỘNG				2.000.000